

**ĐỀ ÁN**  
**VỊ TRÍ VIỆC LÀM CÁN BỘ, CÔNG CHỨC XÃ CAO THỊNH**

**Phần I**  
**SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ**

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

1. Cấp uỷ cấp xã là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ đại hội của đảng bộ cấp xã; có chức năng lãnh đạo thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình, các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề xuất, kiến nghị với cấp uỷ cấp huyện những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của cấp uỷ cấp xã đối với địa phương. Hội đồng nhân dân gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân do cử tri ở địa phương bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên. Ủy ban nhân dân do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu, là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương, Hội đồng nhân dân cùng cấp và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên. Chính quyền địa phương tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội động viên Nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của chính quyền địa phương.

Cấp uỷ mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ, thường trực cấp uỷ lãnh đạo tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thông qua đảng viên là thành viên thường trực Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân, đảng viên là thành viên Ủy ban nhân dân; bảo đảm Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân căn cứ vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ và tình hình thực tế của địa phương để cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Cấp uỷ mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ, thường trực cấp uỷ lãnh đạo tổ chức và hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội thông qua tổ chức đảng và đảng viên là thành viên của uỷ ban hoặc ban chấp hành các tổ chức đó. Định kỳ hằng năm, Ban thường vụ hoặc thường trực cấp uỷ làm việc

với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện để nghe kết quả thực hiện và định hướng hoạt động của các tổ chức.

## 2. Những yếu tố tác động đến hoạt động của cấp ủy, chính quyền cấp xã

Cao Thịnh là một xã miền núi nằm phía Đông huyện Ngọc Lặc, cách trung tâm huyện khoảng 25 km, có vị trí tiếp giáp như sau:

Phía Đông giáp xã Yên Lâm huyện Yên Định;

Phía Tây giáp xã Ngọc Trung huyện Ngọc Lặc;

Phía nam giáp xã Quảng Phú huyện Thọ Xuân;

Phía Bắc giáp xã Lộc Thịnh huyện Ngọc Lặc.

Tổng diện tích tự nhiên của toàn xã là 1.954,34 ha: Diện tích đất nông nghiệp là 1.479,31ha. Trong đó: Đất sản xuất nông nghiệp là: 793,95ha; đất Lâm nghiệp: 662,31 ha; đất nuôi trồng thủy sản: 23ha. Diện tích đất phi nông nghiệp là 356,41ha; Diện tích đất ở: 109,89 ha; đất chuyên dùng là 210,77 ha. Toàn xã có 5.395 nhân khẩu/1.399 hộ dân, gồm có hai dân tộc chính là dân tộc kinh chiếm 60 %, dân tộc Mường chiếm 39%, một số dân tộc khác như Tày, Nùng, Dao... chiếm 1%. Các dân tộc chung sống đoàn kết, gắn bó với nhau từ rất lâu đời. Toàn xã có 09 thôn, làng; 14 chi bộ, 217 đảng viên; trong đó 09 chi bộ nông thôn, 05 chi bộ cơ quan bao gồm: 01 trạm y tế xã; có 03 cơ sở trường học gồm 01 trường Mầm non, 01 trường tiểu học và 01 trường trung học cơ sở và 01 chi bộ Công an xã. Trên địa bàn xã có hệ thống sông Hép chạy qua, có đường giao thông tỉnh lộ 516B, 518D, 518C và đường ATK, tạo thành mạng giao thông, thủy lợi là điều kiện thuận tiện cho phát triển kinh tế - xã hội.

## 3. Thực trạng về chức vụ, chức danh, số lượng cán bộ, công chức cấp xã

- Số lượng được giao: 20 biên chế, số lượng cán bộ: 12 biên chế, công chức: 08 biên chế.

- Số lượng có mặt (tính đến ngày 31/12/2023): 18 biên chế, số lượng cán bộ: 11 biên chế (thiếu chức danh Bí thư đoàn Thanh niên), công chức: 07 biên chế.

## II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Nghị định 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

2. Quyết định số 4912/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc giao biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc của các sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh năm 2024. Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2020 của UBND huyện Ngọc Lặc về việc giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn huyện Ngọc Lặc.

## Phần II

## XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ LƯỢNG GIAO

### I. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành để xác định danh mục vị trí việc làm cán bộ, công chức cấp xã theo thứ tự sau:

#### 1. Vị trí việc làm cán bộ, công chức cấp xã

**1.1. Vị trí việc làm cán bộ cấp xã:** Cán bộ cấp xã quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định 33/2023/NĐ-CP có các chức vụ sau đây:

- a) Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy;
- b) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân;
- c) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân;
- d) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- đ) Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- e) Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- g) Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam
- h) Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

**1.2. Vị trí việc làm công chức cấp xã:** Công chức cấp xã quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định 33/2023/NĐ-CP có các chức danh sau đây:

- a) Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự;
- b) Văn phòng - thống kê;
- c) Địa chính - xây dựng - địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường .
- d) Tài chính - kế toán;
- đ) Tư pháp - hộ tịch;
- e) Văn hóa - xã hội.

### II. DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ GIAO

Căn cứ quy định xác định chức vụ, chức danh, số lượng cán bộ, công chức cấp xã giao thực hiện theo Luật cán bộ, công chức; Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ và Quyết định số 4912/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa:

| TT       | VỊ TRÍ VIỆC LÀM                      | Số lượng<br>VTVL | Số lượng<br>giao |
|----------|--------------------------------------|------------------|------------------|
| <b>A</b> | <b>Vị trí việc làm cán bộ cấp xã</b> |                  |                  |
| 1        | Bí thư Đảng ủy                       | 1                | 1                |

| <b>TT</b> | <b>VỊ TRÍ VIỆC LÀM</b>                                                  | <b>Số lượng<br/>VTVL</b> | <b>Số lượng<br/>giao</b> |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 2         | Chủ tịch HĐND                                                           | 1                        | 0                        |
| 3         | Phó Bí thư Đảng uỷ                                                      | 1                        | 1                        |
| 4         | Phó chủ tịch HĐND                                                       | 1                        | 1                        |
| 5         | Chủ tịch UBND                                                           | 1                        | 1                        |
| 6         | Phó chủ tịch UBND                                                       | 2                        | 2                        |
| 7         | Chủ tịch UBMTTQ                                                         | 1                        | 1                        |
| 8         | Chủ tịch Hội CCB                                                        | 1                        | 1                        |
| 9         | Chủ tịch Hội Nông dân                                                   | 1                        | 1                        |
| 10        | Chủ tịch Hội LHPN                                                       | 1                        | 1                        |
| 11        | Bí thư Đoàn thanh niên                                                  | 1                        | 1                        |
| <b>B</b>  | <b>Vị trí việc làm công chức cấp xã</b>                                 |                          |                          |
| 1         | Chỉ huy trưởng BCHQS xã                                                 | 1                        | 1                        |
| 2         | Văn phòng - thống kê                                                    | 2                        | 1                        |
| 3         | Tư pháp - hộ tịch                                                       | 1                        | 1                        |
| 4         | Tài chính- Kế toán                                                      | 1                        | 1                        |
| 5         | Địa chính - xây dựng - địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường | 2                        | 2                        |
| 6         | Văn Hoá-xã hội                                                          | 2                        | 2                        |

### **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.**

Chính quyền địa phương cấp xã hoạt động trong điều kiện có tính đặc thù bởi tính phức tạp của địa bàn xã. Bộ máy chuyên trách nhỏ, công việc cụ thể nảy sinh hàng ngày, hàng giờ, gắn với các quan hệ xã hội phức tạp. Vị trí, vai trò, đặc trưng của cấp xã quy định hoạt động của cấp uỷ, chính quyền, những đặc trưng đó là tính trực tiếp, tính toàn diện, tính tổng hợp trong công việc. Cán bộ cấp uỷ, chính quyền gần gũi, tiếp xúc với dân không chỉ trong giờ hành chính, không chỉ trong thời gian làm việc ở văn phòng mà còn trong các buổi sinh hoạt ở địa bàn, ngoài giờ hành chính. Cuộc sống của họ gắn liền với họ tộc, làng

xóm. Để nâng cao hoạt động của cấp uỷ chính quyền địa phương, gắn với bố trí, sắp xếp vị trí việc làm cho cán bộ, công chức cấp xã để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Đề nghị cấp trên xem xét thực hiện một số kiến nghị, đề xuất như sau:

Một là: Tiếp tục có chính sách để nâng cao kỹ năng thực hành, năng lực hoạt động tại cơ sở như: Kỹ năng tuyên truyền, thuyết phục, Kỹ năng kiểm tra, giám sát, kỹ năng tiếp dân, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng viết báo cáo, kỹ năng điều hành, tổ chức các hội nghị.

Hai là: Giao số lượng cán bộ, công chức gắn với vị trí việc làm cho cấp xã để hoàn thiện bộ máy tổ chức. Trong đó đề nghị giao thêm biên chế cấp xã đối với vị trí: Văn phòng ( Phụ trách công tác Đảng- thi đua khen thưởng).

**Thủ trưởng cơ quan phê duyệt Đề án**  
(Ký tên, đóng dấu)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**  
**CHỦ TỊCH**

**Lục Đình Văn**